

V/v công bố thông tin về Báo cáo tài chính riêng Quý 3/2021 và giải trình các nội dung liên quan.

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**1. Tổ chức công bố thông tin**

- Tên Công ty: Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP
- Mã chứng khoán: PIS
- Địa chỉ: số 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng Thành phố Quy Nhơn – Bình Định
- Điện thoại: (0256) 3947099 Fax: (0256) 3947029
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đồng Thị Ánh - Tổng giám đốc

**2. Nội dung công bố thông tin:**

**2.1. Báo cáo tài chính riêng Quý 3/2021 của Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP bao gồm:**

- Báo cáo tài chính riêng Quý 3/2021

**2.2. Các nội dung giải trình:**

Giải trình về biến động lợi nhuận sau thuế Báo cáo tài chính riêng giữa Quý 3/2021 so với cùng kỳ năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Quý 3/2021	Quý 3/2020	Chênh lệch
1	Doanh thu	9.250.804.969	55.464.496.346	-83%
2	Thu nhập khác	2.050.374.622	10.653.444.182	-81%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.828.043.828	8.170.327.054	-65%

Lợi nhuận sau thuế giảm 65% so với cùng kỳ chủ yếu là do:

- Ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 làm doanh thu giảm 83%;
- Cùng kỳ năm trước, Công ty có nhận được khoản tiền đền bù về giải phóng mặt bằng làm cho thu nhập khác tăng cao.

Địa chỉ Website đăng tải: Thông tin này đã được công bố trên Website của PISICO vào ngày 28/10/2021 tại đường dẫn: [www.pisico.vn](http://www.pisico.vn)

Chúng tôi cam kết các thông tin được công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website PISICO;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng nghiệp vụ
- Lưu: VT.



*Đồng Thị Ánh*

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN

-----☞\*☞-----

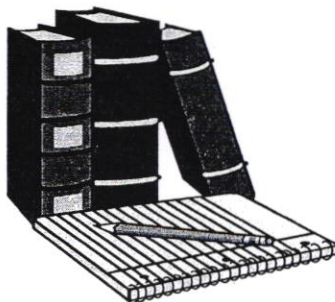


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----☞\*☞-----

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TCTY PISICO 9 THÁNG NĂM 2021

-----☞\*☞-----



Nơi nhận:

Bình Định, ngày 28 tháng 10 năm 2021

# TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021



## **MỤC LỤC**

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2021	2 - 3
3. Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp từ ngày 01/01/2021 -> 30/09/2021	4
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp từ ngày 01/01/2021 -> 30/09/2021	5 - 6
5. Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp từ ngày 01/01/2021 -> 30/09/2021	7 - 27

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Mẫu B01 - DN

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2021

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>176.217.427.369</b>	<b>158.150.426.735</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>26.043.863.108</b>	<b>17.211.195.131</b>
1. Tiền	111		26.043.863.108	17.211.195.131
<b>II. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>109.114.445.027</b>	<b>99.109.445.001</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	13.092.866.895	26.099.359.428
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	41.304.205.050	16.652.735.860
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		43.365.000.000	39.365.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	14.844.871.506	20.411.069.918
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(3.492.498.424)	(3.418.720.205)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>39.726.760.900</b>	<b>39.761.444.678</b>
1. Hàng tồn kho	141		39.726.760.900	39.761.444.678
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.332.358.334</b>	<b>2.068.341.925</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	190.450.869	469.853.687
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.141.907.465	1.598.488.238
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>268.418.497.671</b>	<b>283.338.505.828</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>56.471.971.989</b>	<b>60.173.596.051</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	45.492.951.133	48.963.094.979
<i>Nguyên giá</i>	222		102.032.369.840	101.960.819.840
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(56.539.418.707)	(52.997.724.861)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.979.020.856	11.210.501.072
<i>Nguyên giá</i>	228		13.661.264.000	13.661.264.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.682.243.144)	(2.450.762.928)
<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>25.902.556.311</b>	<b>37.584.671.210</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		34.384.258.387	47.581.767.270
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(8.481.702.076)	(9.997.096.060)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.8</b>	<b>6.202.052.356</b>	<b>5.796.972.688</b>
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		6.202.052.356	5.223.006.318
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	573.966.370
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>172.261.285.127</b>	<b>172.730.817.077</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	39.561.955.290	39.561.955.290
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	127.476.363.712	127.476.363.712
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	7.451.619.996	7.451.619.996
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.228.653.871)	(1.759.121.921)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.580.631.888</b>	<b>7.052.448.802</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	6.194.538.137	5.970.386.893
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.22	1.386.093.751	1.082.061.909
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>444.635.925.040</b>	<b>441.488.932.563</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Thuyết minh báo cáo tài chính

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>146.943.864.648</b>	<b>131.492.395.322</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>68.577.132.671</b>	<b>55.474.990.909</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	6.110.584.856	11.246.443.488
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15a	6.972.715.009	5.387.140.681
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	1.732.133.476	605.219.820
4. Phải trả người lao động	314		2.084.413.764	3.423.858.935
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.055.195.620	792.929.636
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19a	3.092.444.906	3.007.250.971
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	1.422.733.097	1.379.302.104
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	45.727.068.732	29.074.113.875
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	379.843.211	558.731.399
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>78.366.731.977</b>	<b>76.017.404.413</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19b	78.366.731.977	76.017.404.413
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>297.692.060.392</b>	<b>309.996.537.241</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.21</b>	<b>297.692.060.392</b>	<b>309.996.537.241</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		275.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		275.000.000.000	275.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.397.496.193	11.397.496.193
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.294.564.199	23.599.041.048
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.541.048	10.043.571
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.293.023.151	23.588.997.477
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>444.635.925.040</b>	<b>441.488.932.563</b>

Bình Định, ngày 28 tháng 10 năm 2021


Hoàng Trọng Việt  
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam  
Kế toán trưởngĐồng Thị Ánh  
Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Từ ngày 01/01/2021 -&gt; 30/09/2021

Mẫu B02 - DN

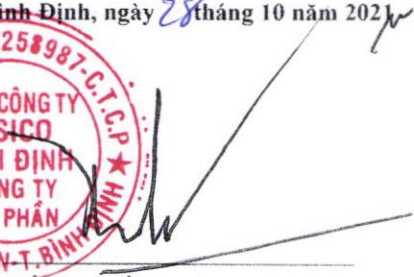
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 3		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	9.250.804.969	55.464.496.346	117.516.702.820	180.822.738.396
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV</b>	<b>10</b>	<b>VI.1</b>	<b>9.250.804.969</b>	<b>55.464.496.346</b>	<b>117.516.702.820</b>	<b>180.822.738.396</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	5.688.917.252	51.310.211.955	101.302.387.938	167.217.223.753
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV</b>	<b>20</b>		<b>3.561.887.717</b>	<b>4.154.284.391</b>	<b>16.214.314.882</b>	<b>13.605.514.643</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.769.628.546	1.054.653.555	7.757.193.210	3.898.011.238
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	798.618.398	375.221.635	2.326.891.230	4.059.039.103
Trong đó: chi phí lãi vay	23		404.745.905	350.355.757	1.208.499.275	1.323.245.985
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	397.911.656	1.191.799.302	3.817.732.151	3.149.077.528
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	2.839.542.296	3.156.056.023	8.809.447.574	9.439.804.842
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>1.295.443.913</b>	<b>485.860.986</b>	<b>9.017.437.137</b>	<b>855.604.408</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.050.374.622	10.653.444.182	4.534.601.464	11.715.907.567
12. Chi phí khác	32	VI.8	-	1.015.831.351	426.021.066	1.016.698.145
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>2.050.374.622</b>	<b>9.637.612.831</b>	<b>4.108.580.398</b>	<b>10.699.209.422</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>3.345.818.535</b>	<b>10.123.473.817</b>	<b>13.126.017.535</b>	<b>11.554.813.830</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	979.463.996	1.874.318.039	2.137.026.226	1.874.318.039
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(461.689.289)	78.828.724	(304.031.842)	236.486.171
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>2.828.043.828</b>	<b>8.170.327.054</b>	<b>11.293.023.151</b>	<b>9.444.009.620</b>

Bình Định, ngày 28 tháng 10 năm 2021


Hoàng Trọng Việt  
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam  
Kế toán trưởng
  
Đông Thị Ánh  
Tổng giám đốc

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP****Mẫu B03 - DN****Theo phương pháp gián tiếp***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)***Từ ngày 01/01/2021 -> 30/09/2021***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.126.017.535	11.554.813.830
2. Điều chỉnh cho các khoản:			(3.049.000.262)	(1.048.915.496)
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	VII.1	4.295.723.317	4.347.667.965
- Các khoản dự phòng	03	VII.2	543.310.169	(625.410.640)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		318.100.266	15.372.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.3	(9.414.633.289)	(6.109.790.806)
- Chi phí lãi vay	06		1.208.499.275	1.323.245.985
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.077.017.273	10.505.898.334
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12.976.395.405	32.904.219.080
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(944.362.260)	(6.341.428.891)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(1.111.379.980)	(1.908.915.057)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		55.251.574	516.388.993
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.202.651.612)	(1.351.110.678)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.053.683.702)	(2.084.639.165)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		32.859.000	11.930.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.110.518.188)	(1.150.953.968)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>17.718.927.510</b>	<b>31.101.388.648</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.071.550.000)	(1.781.232.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		13.783.906.636	8.208.708.909

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**


Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
3. Tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(56.800.000.000)	(30.955.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		52.800.000.000	8.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(23.980.000.000)	(3.614.080.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	3.500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		12.745.665.790	12.166.534.350
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(2.521.977.574)</b>	<b>(4.475.068.741)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.4	112.656.767.237	85.021.962.281
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII.5	(96.079.652.301)	(99.412.253.885)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(22.699.136.550)	(27.494.366.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.122.021.614)</b>	<b>(41.884.658.104)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>9.074.928.322</b>	<b>(15.258.338.197)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>17.211.195.131</b>	<b>19.105.219.271</b>
Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(242.260.345)	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>26.043.863.108</b>	<b>3.846.881.074</b>

Bình Định, ngày 28 tháng 10 năm 2021


Hoàng Trọng Việt  
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam  
Kế toán trưởng

  
Đồng Thị Ánh  
Tổng Giám đốc



# TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

Mẫu B09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01/01/2021 -> 30/09/2021

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Hình thức vốn chủ sở hữu: Công ty cổ phần

Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần (viết tắt là PISICO) tiền thân là Tổng công ty Sản Xuất Đầu Tư Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bình Định là Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu được thành lập theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258987 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 01/9/2010.

Ngày 17/10/2013, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3065/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển Tổng công ty Sản Xuất Đầu tư Dịch Vụ XNK Bình Định thành Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần.

Tổng Công ty Pisico Bình Định - Công ty Cổ phần chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 27/01/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4100258987 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 01 năm 2014.

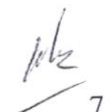
Vốn điều lệ của Tổng Công ty Pisico Bình Định - Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 3 đến lần đăng ký thay đổi lần thứ 7 là 275.000.000.000 đồng, được chia thành 27.500.000 cổ phần có mệnh giá 10.000 đồng.

Trụ sở chính của PISICO đặt tại 99 Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

#### 2. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh của PISICO theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: trồng và khai thác rừng; Tư vấn thiết kế công trình lâm sinh; Kinh doanh nguyên liệu giấy; Khai thác, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; Sản xuất và mua bán hàng công nghiệp thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, may mặc, giày da; Thăm dò, khai thác, chế biến mua bán tài nguyên khoáng sản các loại; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu cho ngành nông, lâm, thủy sản và vật liệu xây dựng; Mua bán máy móc, phương tiện vận tải, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xăng dầu; Kinh doanh truyền hình cáp và vật tư, thiết bị viễn thông; Kinh doanh dịch vụ cảng biển; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn uống; Dịch vụ cho thuê kho, bãi, giao nhận và bảo quản hàng hóa; Sản xuất các loại bao bì, sản phẩm tiêu dùng từ chất dẻo; Đầu tư hạ tầng; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng và kinh doanh bất động sản; Đầu tư tài chính vào các DN,....

#### 3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Pisico được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.



## TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 4. Cấu trúc doanh nghiệp:

##### a. Danh sách các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	Phường Nhơn Bình, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	70,83%	70,83%
Cty TNHH MTV truyền hình Cấp Quy Nhơn	198 Trần Hưng Đạo, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	10.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường số 10, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	24.500.000.000	51%	51%
Công ty TNHH MTV HR PISICO	99 Tây Sơn, TP.Quy nhơn	5.000.000.000	100%	100%
Công ty CP Pisico Đắc Lắc	25 An Dương Vương, TT M-Đrắk, H.M'Đrắk, Tỉnh Đắc Lắc	15.000.000.000	75,87%	75,87%

##### b. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	99 Tây Sơn, TP.Quy nhơn	180.000.000.000	50,00%	50,00%
Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất PISICO	Lô C6-C7, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	22.500.000.000	40,01%	40,01%
Công ty CP PISICO Hà Thanh	Cụm Công nghiệp Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	23.800.000.000	44,97%	44,97%
Công ty TNHH Sản xuất Dăm gỗ Bình Định (Gián tiếp)	Đường Tây Sơn, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	9.000.000.000	45,00%	22,95%

##### c. Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

###### ► Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Xuất khẩu Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

###### ► Xí nghiệp Lâm nghiệp Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

###### ► Xí nghiệp kinh doanh và Phát triển hạ tầng Pisico

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của PISICO bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

## TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

#### 2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Văn phòng Tổng Công ty và các chi nhánh trực thuộc. Các giao dịch và số dư nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá được chọn để áp dụng trong kế toán: tỷ giá được niêm yết tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định.

#### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

## TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Pisico được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

##### *Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác*

Các khoản đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá khoản đầu tư được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản khác mà Pisico nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Công ty con là các công ty do Pisico kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Pisico có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Công ty liên kết là một công ty mà Pisico có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Pisico. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Pisico không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

#### **4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thu hồi còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà có bằng chứng cho thấy người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho, các chi phí thu mua (nếu có), các chi phí gia công sản xuất (nếu có)... để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

## TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm phát sinh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành, và khi có bằng chứng cho thấy giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

##### *Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Tài sản khác	04 - 10 năm

##### *Tài sản cố định vô hình*

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn thì không khấu hao theo quy định hiện hành. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất là 50 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 4 năm.

##### *Bất động sản đầu tư*

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do Pisico nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Pisico phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến BĐS đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

## TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi bắt động động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ, khoản lãi lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Chi phí trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

#### 8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả:

Nợ phải trả phản ánh các khoản nợ mà Pisico phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm các khoản phải trả cho người bán, cho Nhà nước, cho công nhân viên và các khoản phải trả khác.

Nợ phải trả được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thanh toán còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

#### 9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

#### 11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản khác như khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả gộp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay.....

#### 12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

## TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Pisico đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Pisico không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Pisico sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành dịch vụ cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Pisico có quyền nhận khoản lãi.

### 13. Thuế

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN áp dụng trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất do điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế hay các chi phí không được khấu trừ thuế hoặc được khấu trừ ở các năm khác (bao gồm cả số lỗ mang sang, nếu có).

Thuế thu nhập hoãn lại được tính dựa trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất, và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó phát sinh liên quan đến khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Pisico có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hiện hành phải nộp, và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế, và Pisico có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Các loại thuế khác* được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**V. THÔNG TIN CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền:**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
Tiền mặt	2.287.205.793	747.570.243
Tiền gửi ngân hàng	23.756.657.315	16.463.624.888
<b>Cộng</b>	<b>26.043.863.108</b>	<b>17.211.195.131</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính****c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Tại ngày 30/09/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
<b>c.1 Đầu tư vào Công ty con</b>	-	<b>39.561.955.290</b>	-	<b>39.561.955.290</b>
- Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	1.062.500	13.625.000.000	1.062.500	13.625.000.000
- Cty TNHH MTV truyền hình Cáp Quy Nhơn		5.469.524.664	-	5.469.524.664
- Cty Nguyên liệu giấy QN		14.101.830.626	-	14.101.830.626
- Cty TNHH MTV HR PISICO		5.000.000.000		5.000.000.000
- Cty CP PISICO ĐẮC LẮC	136.560	1.365.600.000	136.560	1.365.600.000
<b>c.2 Đầu tư vào Cty liên kết</b>	-	<b>127.476.363.712</b>	-	<b>127.476.363.712</b>
- Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	9.000.000	110.011.633.155	9.000.000	110.011.633.155
- Công ty CP chế biến gỗ Nội thất PISICO	900.300	7.796.250.557	900.300	7.796.250.557
- Công ty CP PISICO - Hà Thanh	1.070.278	9.668.480.000	1.070.278	9.668.480.000
<b>c.3 Đầu tư dài hạn khác</b>	-	<b>7.451.619.996</b>	-	<b>7.451.619.996</b>
- Cổ phiếu VICOSIMEX	3.000	35.000.000	3.000	35.000.000
- Công ty CP CB tinh bột sắn Bình Định	355.810	3.639.669.130	355.810	3.639.669.130
- Cty CP CB LS PISICO Quảng Nam	22.750	3.776.950.866	22.750	3.776.950.866
<b>Cộng</b>	-	<b>174.489.938.998</b>	-	<b>174.489.938.998</b>



**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****c.4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
Dự phòng đầu tư vào các Công ty con	1.344.747.898	875.215.948
- Công ty TNHH MTV HR PISICO	1.344.747.898	875.215.948
Dự phòng đầu tư vào các khoản đầu tư dài hạn khác	883.905.973	883.905.973
- Công ty CP chế biến tinh bột sắn XK Bình Định	883.905.973	883.905.973
<b>Cộng</b>	<b>2.228.653.871</b>	<b>1.759.121.921</b>

**3. Phải thu khách hàng**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>13.092.866.895</b>	<b>26.099.359.428</b>
<b>Văn phòng Tổng Công ty</b>	<b>1.920.388.919</b>	<b>4.589.707.788</b>
CTY TNHH TM ÁNH VIỆT	42.496.428	46.267.418
CTY TNHH TM ÁNH VY	1.379.456.029	278.042.038
CTY TNHH TM DV VÂN NGUYỄN	486.167.282	486.167.282
Cty CP PISICO Hà Thanh	-	3.767.018.400
Khách hàng khác	12.269.180	12.212.650
<b>Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO</b>	<b>5.795.391.614</b>	<b>15.892.565.914</b>
Công ty TNHH TM Ánh Vy	5.795.391.614	6.384.830.464
AGRA VIS RAIFFEISEN	-	2.143.139.544
EUROMATE GMBH	-	2.177.707.247
LANDI SCHWEIZ AG	-	863.019.535
OBI	-	3.842.217.269
Khách hàng khác	-	481.651.855
<b>Xí nghiệp kinh doanh &amp; Phát triển Hạ tầng PISICO</b>	<b>5.377.086.362</b>	<b>5.617.085.726</b>
CTY CP ĐT QTẾ & XNK DHT	1.366.114.783	1.234.765.247
CTY CP GỖ ĐẠI PHÚC	480.331.215	960.662.430
CTY TNHH HOÀNG GIA	459.974.363	469.830.304
CTY TNHH VẠN ĐẠI	1.915.861.472	1.915.861.472
CTY CỔ PHẦN PISICO - HÀ THANH	435.633.767	437.701.946
Khách hàng khác	719.170.762	598.264.327
<b>Cộng</b>	<b>13.092.866.895</b>	<b>26.099.359.428</b>

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>a. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>41.304.205.050</b>	<b>16.652.735.860</b>
<b>Văn phòng Tổng Công ty</b>	<b>40.132.290.000</b>	<b>16.347.790.000</b>
CTY TNHH TM ÁNH VIỆT	14.300.000.000	14.300.000.000
CTY CP SX-XNK TÂN VIỆT	13.062.500.000	-
CTY TNHH TM VẬN TẢI QUI NHƠN	10.917.500.000	-
CTCP TƯ VẤN TK XD PHƯƠNG VIỆT	1.697.790.000	1.697.790.000
Khách hàng khác	154.500.000	350.000.000
<b>Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO</b>	<b>981.915.050</b>	<b>304.945.860</b>
CTY TNHH XÂY DỰNG-SX&TM PHƯỚC AN	-	300.445.860
Cty TNHH Cơ khí Lam Sơn	4.500.000	4.500.000
Cty TNHH LS Ngọc Hà	977.415.050	-
<b>Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO</b>	<b>190.000.000</b>	-
Cty TNHH MTV Hậu Minh	190.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>41.304.205.050</b>	<b>16.652.735.860</b>

**5. Phải thu khác**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>a. Phải thu khác ngắn hạn</b>	<b>14.844.871.506</b>	<b>20.411.069.918</b>
<b>Văn phòng Tổng Công ty</b>	<b>14.708.349.154</b>	<b>20.370.937.634</b>
Công ty CP KD CNN Bình Định	1.343.690.832	1.159.661.796
Công ty CP chế biến Tinh bột sản Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	3.590.760.273	3.590.760.273
Công ty TNHH TM Ánh Việt	2.868.726.024	2.173.510.957
Công ty TNHH TM Ánh Vy	4.050.774.277	2.146.929.985
CTY TNHH MTV TRUYỀN HÌNH CẤP QUY NHƠN	13.440.681	-
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	12.666.495	13.880.220
Cổ tức đầu tư ngoài doanh nghiệp	500.000.000	8.664.495.518
Các khoản phải thu tạm ứng CBCNV	1.295.087.000	1.295.087.000
Ký quỹ	-	293.408.313
<b>Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO</b>	<b>40.725.079</b>	<b>31.542.805</b>
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	29.055.039	27.172.765
Tạm ứng CBCNV của XN CB LS XK PISICO	11.670.040	4.370.040
<b>Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO</b>	<b>93.207.794</b>	-
Các khoản phải thu khác	45.879.794	-
Tạm ứng CBCNV của XN LN PISICO	47.328.000	-
<b>Xí nghiệp kinh doanh &amp; Phát triển Hạ tầng PISICO</b>	<b>2.589.479</b>	<b>8.589.479</b>
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	2.589.479	2.589.479
Tạm ứng CBCNV của XN KD & PT HT	-	6.000.000
<b>Cộng</b>	<b>14.844.871.506</b>	<b>20.411.069.918</b>

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Dự phòng phải thu khó đòi**

	Tại ngày 30/09/2021			Tại ngày 01/01/2021		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị thu hồi
<b>Ngắn hạn</b>	<b>6.408.279.786</b>	<b>3.492.498.424</b>	<b>2.915.781.362</b>	<b>6.688.674.398</b>	<b>3.418.720.205</b>	<b>3.269.954.193</b>
Cty Vân Nguyễn	486.167.282	486.167.282	0	486.167.282	486.167.282	0
Cty Vạn Đại	1.915.861.472	1.039.300.989	876.560.483	1.915.861.472	883.935.673	1.031.925.799
Cty DHT	1.366.114.783	526.967.963	839.146.820	1.234.765.247	383.278.528	851.486.719
Cty Đại Phúc	480.331.215	0	480.331.215	960.662.430	256.313.495	704.348.935
Cty Thành Luân	336.301.457	25.733.107	310.568.350	260.162.404	0	260.162.404
Cty Bao bì Hòa Phát	330.325.642	313.242.637	17.083.005	328.021.687	306.859.887	21.161.800
Cty Hoàng Gia	459.974.363	67.882.874	392.091.489	469.830.304	68.961.768	400.868.536
Cty Tinh bột sắn Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572	0	1.033.203.572	1.033.203.572	0
<b>Cộng</b>	<b>6.408.279.786</b>	<b>3.492.498.424</b>	<b>2.915.781.362</b>	<b>6.688.674.398</b>	<b>3.418.720.205</b>	<b>3.269.954.193</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
Nguyên liệu, vật liệu	13.834.009.309	13.941.590.356
Sản phẩm dở dang	21.178.787.745	18.805.643.190
Thành phẩm	4.068.354.324	3.555.506.703
Hàng hóa	645.609.522	3.458.704.429
<b>Cộng</b>	<b>39.726.760.900</b>	<b>39.761.444.678</b>

**8. Tài sản dở dang dài hạn**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn</b>	<b>6.202.052.356</b>	<b>5.223.006.318</b>
- CP Rừng kinh tế	5.796.357.943	4.986.816.500
- CP dự án Nhà ở xã hội Pisico	405.694.413	236.189.818
<b>b. Xây dựng cơ bản dở dang</b>	-	<b>573.966.370</b>
XDCB TSCĐ dở dang	-	573.966.370
- XDCB Cụm công nghiệp Canh Vinh	-	573.966.370
<b>Cộng</b>	<b>6.202.052.356</b>	<b>5.796.972.688</b>

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
<b>a. Nguyên giá</b>						
Tại ngày 01/01/2021	64.891.444.741	23.793.244.935	11.577.614.354	810.556.469	887.959.341	101.960.819.840
Đầu tư mới	71.550.000	-	-	-	-	71.550.000
<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>64.962.994.741</b>	<b>23.793.244.935</b>	<b>11.577.614.354</b>	<b>810.556.469</b>	<b>887.959.341</b>	<b>102.032.369.840</b>
<b>b. Giá trị hao mòn</b>						
Tại ngày 01/01/2021	28.334.835.297	16.696.330.847	6.362.781.497	773.641.967	830.135.253	52.997.724.861
Trích khấu hao	2.063.816.464	763.644.879	666.234.900	7.550.694	40.446.909	3.541.693.846
<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>30.398.651.761</b>	<b>17.459.975.726</b>	<b>7.029.016.397</b>	<b>781.192.661</b>	<b>870.582.162</b>	<b>56.539.418.707</b>
<b>c. Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 01/01/2021	36.556.609.444	7.096.914.088	5.214.832.857	36.914.502	57.824.088	48.963.094.979
<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>34.564.342.980</b>	<b>6.333.269.209</b>	<b>4.548.597.957</b>	<b>29.363.808</b>	<b>17.377.179</b>	<b>45.492.951.133</b>

**10. Tài sản cố định vô hình**

	QSD đất VP TCTy	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
<b>a Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2021	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>13.607.264.000</b>	<b>54.000.000</b>	<b>13.661.264.000</b>
<b>b Hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2021	2.396.762.928	54.000.000	2.450.762.928
Trích khấu hao	231.480.216	-	231.480.216
<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>2.628.243.144</b>	<b>54.000.000</b>	<b>2.682.243.144</b>
<b>c Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2021	11.210.501.072	-	11.210.501.072
<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>10.979.020.856</b>	<b>-</b>	<b>10.979.020.856</b>



**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****11. Bất động sản đầu tư**

	<b>Cụm công nghiệp Cát Nhơn + C.Vinh</b>
<b>a. Nguyên giá</b>	
Tại ngày 01/01/2021	47.581.767.270
Giảm tài sản	13.197.508.883
<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>34.384.258.387</b>
<b>b. Hao mòn lũy kế</b>	
Tại ngày 01/01/2021	9.997.096.060
Trích khấu hao	522.549.255
Giảm tài sản	2.037.943.239
<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>8.481.702.076</b>
<b>c. Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày 01/01/2021	37.584.671.210
<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>25.902.556.311</b>

**12. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
Chi phí trả trước ngắn hạn	190.450.869	469.853.687
Chi phí trả trước dài hạn	6.194.538.137	5.970.386.893
<b>Cộng</b>	<b>6.384.989.006</b>	<b>6.440.240.580</b>

**13. Vay và nợ thuê tài chính**

	Tại ngày 01/01/2021	Tiền vay nhận được trong kỳ	Tiền vay đã trả trong kỳ	CLTG cuối kỳ	Tại ngày 30/09/2021
<b>a. Vay ngắn hạn</b>	29.074.113.875	112.656.767.237	96.079.652.301	75.839.921	45.727.068.732
VCB Quy Nhơn	29.074.113.875	109.056.767.237	96.079.652.301	75.839.921	42.127.068.732
Vay VND	16.594.963.056	71.274.515.813	62.710.362.180	-	25.159.116.689
Vay USD	12.479.150.819	37.782.251.424	33.369.290.121	75.839.921	16.967.952.043
Huy động khác	-	3.600.000.000	-	-	3.600.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.074.113.875</b>	<b>112.656.767.237</b>	<b>96.079.652.301</b>	<b>75.839.921</b>	<b>45.727.068.732</b>

**14. Phải trả người bán**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>a. Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>6.110.584.856</b>	<b>11.246.443.488</b>
Văn phòng Tổng Công ty	160.900.000	5.519.902.831
SCANCOM	-	2.620.420.054
CTY TNHH MTV HẬU MINH	-	1.137.824.820
Khách hàng khác	160.900.000	1.761.657.957
<b>Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO</b>	<b>5.912.783.101</b>	<b>5.477.123.260</b>
CTY TNHH TM&DV HOÀNG TRANG	-	1.096.883.357
CÔNG TY TNHH ĐỨC THÀNH	589.692.286	902.862.475
CỬA HÀNG PHÚC KHÔI	302.059.248	704.606.206
CTY TNHH LÂM SẢN KIM CƯƠNG	2.943.240.355	-

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

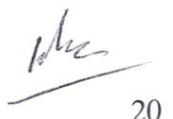
	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
CTY CPSX TM VĨNH PHÚC	386.647.800	440.638.000
Khách hàng khác	1.691.143.412	2.332.133.222
<b>Xí nghiệp lâm nghiệp PISICO</b>	<b>10.015.900</b>	<b>209.119.700</b>
Các Khách hàng khác	10.015.900	141.079.700
<b>Xí nghiệp kinh doanh &amp; PT hạ tầng PISICO</b>	<b>26.885.855</b>	<b>40.297.697</b>
TT Nước sạch & Vệ sinh MT	26.885.855	34.057.697
<b>Cộng</b>	<b>6.110.584.856</b>	<b>11.246.443.488</b>

**15. Người mua trả trước tiền hàng**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>a. Người mua trả trước tiền hàng ngắn hạn</b>	<b>6.972.715.009</b>	<b>5.387.140.681</b>
<b>Văn phòng Tổng Công ty</b>	<b>4.369.802.440</b>	<b>4.782.330.624</b>
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	4.369.802.440	4.782.330.624
<b>Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO</b>	<b>2.169.225.069</b>	<b>554.810.057</b>
KHÁCH HÀNG MIDAN GLOBAL	552.408.390	507.841.460
STI GROUP INC	1.569.848.082	-
Khách hàng khác	46.968.597	46.968.597
<b>Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO</b>	<b>383.687.500</b>	-
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	284.687.500	-
Khách hàng bán lẻ	99.000.000	-
<b>Xí nghiệp kinh doanh &amp; PT hạ tầng PISICO</b>	<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>
Công ty TNHH SX Gia Hưng	50.000.000	50.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.972.715.009</b>	<b>5.387.140.681</b>

**16. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước**

	Tại ngày 01/01/2021	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tại ngày 30/09/2021	
				Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT bán hàng nội địa	-	778.160.903	747.183.434	30.977.469	-
Thuế GTGT hàng NK	-	175.793.898	175.793.898	-	-
Thuế thu nhập DN	556.354.787	2.137.026.226	1.053.683.702	1.639.697.311	-
Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế nhà đất, thuế đất	-	43.471.696	-	43.471.696	-
Thuế thu nhập cá nhân	48.865.033	295.731.675	326.609.708	17.987.000	-
<b>Cộng</b>	<b>605.219.820</b>	<b>3.436.184.398</b>	<b>2.309.270.742</b>	<b>1.732.133.476</b>	<b>-</b>



**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****17. Chi phí phải trả**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>1.055.195.620</b>	<b>792.929.636</b>
Lãi vay phải trả	19.247.396	13.399.733
Phí kiểm toán BCTC tổng hợp và hợp nhất	95.000.000	360.000.000
Thù lao HĐQT, thư ký và BKS không chuyên trách	163.500.000	69.000.000
Các khoản chi khác	21.748.000	57.187.014
Tiền ăn ca	100.238.500	126.669.000
Phí hoa hồng môi giới	655.461.724	166.673.889
<b>Cộng</b>	<b>1.055.195.620</b>	<b>792.929.636</b>

**18. Phải trả khác**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>1.422.733.097</b>	<b>1.379.302.104</b>
Kinh phí công đoàn	938.128.457	819.125.907
CTY TNHH ĐT XD AV AN LỘC PHÁT	-	89.722.500
Tiền cọc thuê Văn phòng	113.000.000	113.000.000
Giá trị bảo hành các hạng mục XD CB	10.000.000	10.000.000
Trợ cấp thôi việc + bảo hiểm xã hội	11.099.400	11.099.400
Phải trả cổ tức	16.854.900	17.262.450
Phải trả công đoàn TCTy	233.091.847	319.091.847
Các khoản phải trả khác	100.558.493	-
<b>Cộng</b>	<b>1.422.733.097</b>	<b>1.379.302.104</b>

**19. Doanh thu chưa thực hiện**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>3.092.444.906</b>	<b>3.007.250.971</b>
Cho thuê Văn phòng làm việc	296.955.000	249.255.000
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	2.795.489.906	2.757.995.971
<b>b. Dài hạn</b>	<b>78.366.731.977</b>	<b>76.017.404.413</b>
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	78.366.731.977	76.017.404.413
<b>Cộng</b>	<b>81.459.176.883</b>	<b>79.024.655.384</b>

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Quỹ Khen thưởng	Quỹ Phúc lợi	Quỹ thưởng Ban QLĐH	Tổng cộng
<b>Tại ngày 01/01/2021</b>	<b>318.867.970</b>	<b>239.863.429</b>	-	<b>558.731.399</b>
Tăng trong năm	311.630.000	500.000.000	120.000.000	931.630.000
- Trích trong năm	290.000.000	500.000.000	120.000.000	910.000.000
- Thu khác trong năm	21.630.000		-	21.630.000
Giảm trong năm	384.430.000	606.088.188	120.000.000	1.110.518.188
- Chi trong năm	384.430.000	606.088.188	120.000.000	1.110.518.188
<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>246.067.970</b>	<b>133.775.241</b>	-	<b>379.843.211</b>

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****21. Vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Tại ngày 01/01/2020</b>	<b>275.000.000.000</b>	<b>11.397.496.193</b>	<b>28.042.039.652</b>	<b>314.439.535.845</b>
Lợi nhuận 2020	-	-	23.588.997.477	23.588.997.477
Chia cổ tức	-	-	(27.500.000.000)	(27.500.000.000)
Quỹ khen thưởng	-	-	(288.397.257)	(288.397.257)
Quỹ phúc lợi	-	-	(123.598.824)	(123.598.824)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>275.000.000.000</b>	<b>11.397.496.193</b>	<b>23.599.041.048</b>	<b>309.996.537.241</b>
<b>Tại ngày 01/01/2021</b>	<b>275.000.000.000</b>	<b>11.397.496.193</b>	<b>23.599.041.048</b>	<b>309.996.537.241</b>
Lợi nhuận 2021	-	-	11.293.023.151	11.293.023.151
Chia cổ tức	-	-	(22.687.500.000)	(22.687.500.000)
Quỹ khen thưởng	-	-	(290.000.000)	(290.000.000)
Quỹ phúc lợi	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>275.000.000.000</b>	<b>11.397.496.193</b>	<b>11.294.564.199</b>	<b>297.692.060.392</b>

**Vốn góp của chủ sở hữu**

	<b>Tại ngày 30/09/2021</b>		<b>Tại ngày 01/01/2021</b>	
	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Giá trị</b>
<b>Cổ đông</b>				
Các cổ đông khác	3,17	8.730.000.000	3,17	8.730.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Vy	96,83	266.270.000.000	96,83	266.270.000.000
<b>Cộng</b>	-	<b>275.000.000.000</b>	-	<b>275.000.000.000</b>

**Cổ phiếu**

	<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>Tại ngày 01/01/2021</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.500.000	27.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	27.500.000	27.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	27.500.000	27.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

**22. Tài sản thuế TNDN hoãn lại**

	<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>Tại ngày 01/01/2021</b>
Thuế suất thuế TNDN để XĐ giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.595.743.417	4.595.743.417
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(3.209.649.666)	(3.513.681.508)
	<b>1.386.093.751</b>	<b>1.082.061.909</b>



**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán:**

	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>a. Ngoại tệ các loại</b>		
Dollar Mỹ (USD)	991.234,02	202.469,48
EURO	218,06	262,95
<b>b. Nợ khó đòi đã xử lý</b>	<b>5.623.669.639</b>	<b>5.623.669.639</b>
Công ty CP XNK Bình Định (tại Văn phòng)	3.794.772.973	3.794.772.973
Cty CP CBLS Hưng Phú (tại Chi nhánh Tp.HCM)	1.828.896.666	1.828.896.666

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>117.516.702.820</b>	<b>180.822.738.396</b>
<b>Các khoản giảm trừ</b>	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>117.516.702.820</b>	<b>180.822.738.396</b>
Trong đó:		
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	50.897.505.828	119.812.525.735
Doanh thu cung cấp dịch vụ	62.847.702.336	56.739.578.888
Doanh thu cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	3.771.494.656	4.270.633.773

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa	43.979.966.789	116.460.493.012
Giá vốn cung cấp dịch vụ	55.065.902.314	48.416.199.853
Giá vốn cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	2.256.518.835	2.340.530.888
<b>Cộng</b>	<b>101.302.387.938</b>	<b>167.217.223.753</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi Ngân hàng	15.545.272	10.333.950
Thu lãi ứng vốn và chậm thanh toán	2.783.088.395	3.523.279.765
Cổ tức và lợi nhuận được chia	4.565.625.000	6.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	392.934.543	358.397.523
<b>Cộng</b>	<b>7.757.193.210</b>	<b>3.898.011.238</b>

**4. Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.208.499.275	1.323.245.985
Chênh lệch tỷ giá trong kỳ	330.759.739	367.905.397
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	318.100.266	-
Lỗ từ hoạt động đầu tư ngoài DN	469.531.950	2.367.887.721
<b>Cộng</b>	<b>2.326.891.230</b>	<b>4.059.039.103</b>

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	2.069.207.997	658.064.661
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.180.955.264	421.824.573
Chi phí khác	567.568.890	2.069.188.294
<b>Cộng</b>	<b>3.817.732.151</b>	<b>3.149.077.528</b>

**6. Chi phí quản lý**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.789.504.552	2.944.092.782
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	374.430.560	633.041.988
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.800.621.702	1.751.715.101
Chi phí dự phòng	73.778.219	506.701.639
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.794.055.271	1.946.592.664
Chi phí khác	1.977.057.270	1.657.660.668
<b>Cộng</b>	<b>8.809.447.574</b>	<b>9.439.804.842</b>

**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ thanh lý TSCĐ	2.050.374.622	6.070.177.091
Xử lý nợ	-	826.755.059
Thu nhập từ đền bù GPMB	2.463.216.000	4.712.858.000
Thu nhập khác	21.010.842	106.117.417
<b>Cộng</b>	<b>4.534.601.464</b>	<b>11.715.907.567</b>

**8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lập hồ sơ thẩm định đường lâm sinh bị thu hồi	426.000.000	1.015.465.920
Các khoản chi khác	21.066	1.232.225
<b>Cộng</b>	<b>426.021.066</b>	<b>1.016.698.145</b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>13.126.017.535</b>	<b>11.554.813.830</b>
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận :	3.311.834.080	137.319.498
- Dự phòng đầu tư ngoài DN	469.531.950	-
- CP Khấu hao TSCĐ ô tô trên 1,6 tỷ	90.915.000	90.915.000
- Lãi đánh giá SD ngoại tệ năm trước	-	172.273
- Các khoản điều chỉnh khác	48.797.066	46.232.225
- Chênh lệch tính thuế từ việc giảm CNN Canh Vinh do giải phóng mặt bằng	2.702.590.064	-
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận:	5.752.720.484	2.320.543.133
- Lợi nhuận đầu tư ngoài doanh nghiệp	4.565.625.000	1.138.112.279
- Lỗ đánh giá SD ngoại tệ năm trước	4.664.630	-

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản điều chỉnh khác	1.182.430.854	1.182.430.854
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>10.685.131.131</b>	<b>9.371.590.195</b>
- Thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%	2.137.026.226	1.874.318.039
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>2.137.026.226</b>	<b>1.874.318.039</b>
<b>10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố</b>		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.624.660.747	8.968.920.330
Chi phí nhân công	20.671.368.938	11.979.246.380
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.295.723.317	4.347.667.965
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.670.892.522	41.351.717.112
Chi phí khác bằng tiền	10.937.358.291	11.800.887.963
<b>Cộng</b>	<b>117.200.003.815</b>	<b>78.448.439.750</b>
<b>VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ</b>		
<b>1. Khấu hao tài sản cố định</b>		
	Năm nay	Năm trước
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	3.541.693.846	3.583.513.494
Khấu hao tài sản cố định vô hình	231.480.216	241.605.216
Khấu hao bất động sản	522.549.255	522.549.255
<b>Cộng</b>	<b>4.295.723.317</b>	<b>4.347.667.965</b>
<b>2. Các khoản dự phòng</b>		
	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	469.531.950	(1.132.112.279)
Dự phòng phải thu khó đòi	73.778.219	506.701.639
<b>Cộng</b>	<b>543.310.169</b>	<b>(625.410.640)</b>
<b>3. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư</b>		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	(15.545.272)	(10.333.950)
Lãi tiền cho vay vốn, chậm thanh toán	(2.783.088.395)	(3.523.279.765)
Lãi lỗ đầu tư ngoài doanh nghiệp	(4.565.625.000)	3.494.000.000
Lợi nhuận từ thanh lý tài sản	(2.050.374.622)	(6.070.177.091)
<b>Cộng</b>	<b>(9.414.633.289)</b>	<b>(6.109.790.806)</b>
<b>4. Tiền thu từ đi vay</b>		
	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	112.656.767.237	85.021.962.281
<b>Cộng</b>	<b>112.656.767.237</b>	<b>85.021.962.281</b>



**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****5. Tiền chi trả nợ gốc vay**

	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	(96.079.652.301)	(99.412.253.885)
<b>Cộng</b>	<b>(96.079.652.301)</b>	<b>(99.412.253.885)</b>

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin về các bên có liên quan**

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Quan hệ
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Công ty con
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Công ty con
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Công ty con
Công ty TNHH MTV HR PISICO	Công ty con
Công ty CP KD CNN Bình Định	Công ty liên kết
Công ty Bidina Lào	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ nội thất Pisico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Công ty liên kết
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cùng chủ sở hữu
Công ty TNHH khoáng sản Việt Lâm	Cùng chủ sở hữu

**- Giao dịch trọng yếu với các bên liên quan:**

Bên liên quan	Giao dịch	Năm nay	Năm trước
	Lợi nhuận đã nhận	1.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Trả tiền huy động vốn	-	4.000.000.000
	Lãi vay	-	60.624.658
	Cho thuê VP	480.000.000	480.000.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Lợi nhuận được chia	62.475.000	-
Cty TNHH MTV HR PISICO	Trả nợ	-	2.710.000.000
	Cho thuê VP	141.941.123	57.322.528
Công ty CP CNN Bình Định	Lãi ứng vốn	184.029.036	389.378.008
	Ứng vốn	-	5.545.000.000
	Thu hồi vốn đã ứng	2.500.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico	Bán hàng	1.178.426.135	2.346.309.854
	Cổ tức được chia	2.700.900.000	-
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Bán hàng hoá	1.857.188.500	394.484.500
	Cho thuê CSHT	396.030.697	404.235.045
	Mua hàng	-	102.033.030.082

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Giao dịch</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cho thuê VP	63.019.450	76.481.046
	Lãi ứng trước tiền hàng	695.215.067	829.506.848
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	Lãi ứng trước tiền hàng	-	795.760.273
	Thu hoàn ứng trước	-	43.000.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Cho thuê VP	143.449.482	76.481.046
	Doanh thu bán gỗ	1.184.534.000	5.049.462.416
	Mua vật tư trừ công nợ	535.853.500	565.153.585
	Cho vay	56.800.000.000	25.410.000.000
	Thu hồi nợ vay	50.300.000.000	6.000.000.000
	Lãi cho vay	1.903.844.292	1.508.634.636
	Trả cổ tức	21.967.275.000	21.301.600.000

**- Số dư với các bên liên quan:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Khoản mục</b>	<b>Tại ngày 30/09/2021</b>	<b>Tại ngày 01/01/2021</b>
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Phải thu khác ngắn hạn	513.440.681	-
		-	-
Công ty CP CNN Bình Định	Phải thu về cho vay	3.234.220.000	5.734.220.000
	Phải thu khác ngắn hạn	1.343.690.832	1.159.661.796
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico	Phải thu khác ngắn hạn	-	3.151.050.000
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Phải thu khách hàng	435.633.767	4.204.720.346
	Phải thu khác ngắn hạn	-	2.029.032.000
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Phải thu khách hàng	42.496.428	46.267.418
	Ứng trước cho người bán	14.300.000.000	14.300.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn	2.868.726.024	2.173.510.957
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	Phải thu khác ngắn hạn	3.590.760.273	3.590.760.273
	Phải thu khách hàng	7.174.847.643	6.662.872.502
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Phải thu về cho vay	40.130.780.000	33.630.780.000
	Phải thu khác ngắn hạn	4.050.774.277	2.146.929.985

Bình Định, ngày 28 tháng 10 năm 2021



**Hoàng Trọng Việt**  
Lập biểu



**Nguyễn Hoàng Lam**  
Kế toán trưởng



**Đông Thị Ánh**  
Tổng giám đốc